

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Công Nghĩa;

Ông Hoàng Thanh Diện.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 01/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Nam H, sinh ngày 10/4/1998 tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Trần Nhật L, sinh năm 1999, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- ***Người làm chứng:***

+ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Nguyễn C, sinh năm: 1972, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị H, sinh năm: 2001, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Đoàn Thị L, sinh năm: 1955, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Phan Lương T, sinh năm: 1943, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 31/7/2018, Nguyễn Nam H cùng với anh Trần Nhật L và một số người bạn đến dự “Đêm thanh niên đám cưới” của anh Phan Thanh L tại thôn T, xã H, thị xã B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong thì H và nhóm thanh niên lên sân khấu để nhảy và hát. Lúc này L đi từ ngoài rạp cưới vào và lên chỗ H đang nhảy, L khoác tay vào vai H và nói “Đi ra ngoài rạp cưới để nói chuyện”, H đồng ý và cùng L đi ra. Sau khi H và L đi ra ngoài rạp cưới thì xảy ra cãi vã và xô xát nhau, lúc này L dùng tay đâm vào mặt của H. Thấy L và H đánh nhau nên Nguyễn Khắc T đang đứng gần đó chạy lại dùng tay đẩy H ngã về phía trước và được mọi người trong rạp cưới chạy ra can ngăn, đưa H vào nhà ông Phan Văn T (bố của Phan Thanh L). Sau đó L và nhóm thanh niên tiếp tục vào nhảy và hát trong rạp, trong lúc H ngồi trong nhà ông Thoàn thì H nhìn thấy trên bàn để hoa quả trong sân có 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm, phần tay cầm dài 09cm bọc nhựa màu xanh. H cầm lấy cái kéo đi đến vị trí anh L đang đứng nhảy, H dùng tay trái cầm vào bắp tay phải của L và kéo L xoay nghiêng người về phía H. Đồng thời H dùng tay phải dùng kéo đâm một nhát vào vai phải của L, sau đó H rút kéo ra cầm và bỏ chạy thì bị một số người trong rạp cưới can ngăn và lấy cây kéo từ tay của H. Hậu quả L bị thương ở phía sau vai phải được mọi người đưa đi sơ cứu tại Trạm xá xã H, rồi chuyển vào Bệnh viện V, điều trị đến ngày 10/8/2018 thì ra viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành tạm giữ 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm, phần tay cầm dài 09cm bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nhật L và bị cáo Nguyễn Nam H đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (bao gồm chi phí trong quá trình điều trị tại bệnh viện và các chi phí khác). Anh L đã nhận đủ số tiền như đã thỏa thuận.

Tại bản kết luận số: 75/TgT ngày 06/9/2018 của Trung tâm giám định Y khoa, Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Nhật L do thương tích gây nên là 26%.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTXBD ngày 01 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Nam H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do bức xúc vì bị Trần Nhật L dùng tay đánh vào vùng mặt nên Nguyễn Nam H đã có hành vi dùng 01 cây kéo làm bằng kim loại gây thương tích cho anh Trần Nhật L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm, phần tay cầm dài 09cm bọc nhựa màu xanh là vật chứng của vụ án.

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản xác định hiện trường; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó xác định: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/7/2018 do bức xúc vì bị Trần Nhật L dùng tay đánh vào vùng mặt của mình nên Nguyễn Nam H đã có hành vi dùng 01 cây kéo làm bằng kim loại gây thương tích cho anh Trần Nhật L tỷ lệ tổn thương là 26%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Như chúng ta đều biết công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe. Thế nhưng do ý thức xem thường pháp luật, bị cáo H đã trực tiếp gây thương tích cho anh L. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự, trị an tên địa phương. Tuy nhiên qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại. Trước khi bị cáo H dùng kéo gây thương tích cho anh bị hại thì người bị hại Trần Nhật L đã có hành vi dùng tay đâm vào mặt của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường xong về phần dân sự theo yêu cầu của bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Nam H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên xét thấy chưa cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo học tập, cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nhật L và bị cáo Nguyễn Nam H đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (bao gồm chi phí trong quá trình điều trị tại bệnh viện và các chi phí khác). Anh L đã nhận đủ số tiền như đã thỏa thuận. Xét thấy thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành tạm giữ 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm, phần tay cầm dài 09cm bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Đối với phần trình bày luận tội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nam H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2018).

Giao bị cáo **Nguyễn Nam H** cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm, phần tay cầm dài 09cm bọc nhựa màu xanh (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nam H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn